

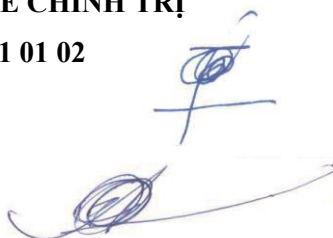
**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**NGUYỄN LỆ HƯƠNG**

**THẺ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHIỆP XANH Ở TỈNH HƯNG YÊN**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

**Mã số: 9 31 01 02**



**HÀ NỘI - 2024**

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN LỆ HƯƠNG

THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHIỆP XANH Ở TỈNH HƯNG YÊN

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9 31 01 02

HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*Người hướng dẫn khoa học:*

**1. PGS.TS. ĐOÀN XUÂN THỦY**

**2. TS. PHẠM ANH**

*Phản biện 1:* .....

.....

*Phản biện 2:* .....

.....

*Phản biện 3:* .....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện  
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh  
vào hồi ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20...**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc Gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bất kỳ một số chuyển biến tích cực để đi từ mô hình truyền thống sang mô hình hiện đại đều đòi hỏi cần có quá trình và tồn tại một thể chế đi trước (J.P. Morgan, 2020). Sự thành công của các quốc gia phát triển có sự góp phần to lớn từ các thể chế bởi một khi thể chế càng cụ thể thì định hướng và khuôn khổ cho quá trình phát triển một lĩnh vực, ngành nghề càng có cơ hội thành công cao (Hung. V. Đ, 2018). Dẫn chứng từ một quốc gia cụ thể, Yvo de Boer (2016) cho rằng: thể chế cụ thể trong lĩnh vực công nghiệp đã góp phần xanh hoá ngành này ở Hàn Quốc bắt đầu từ năm 2009. Thành công lớn khi thông qua các quy định về thể chế đã tái cơ cấu các ngành công nghiệp lõi của Hàn Quốc theo hướng xanh; thúc ép các doanh nghiệp lồng ghép các nội dung về tiêu chuẩn môi trường trong quá trình sản xuất, nhất là các lĩnh vực mũi nhọn của Hàn Quốc như điện tử, ô tô, hoá chất. Brown. J (2021) cho rằng: khi thử nghiệm những giá trị của công nghiệp xanh như một mô hình phát triển hiện đại, đóng góp lớn nhất của chính quyền cộng đồng EU ở sự táo bạo và lạc quan trong việc thiết lập các thể chế phát triển cụ thể trong đó có các yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường, lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và cộng đồng. Có thể thấy, thể chế thúc đẩy công nghiệp xanh có một vai trò quan trọng trong việc đưa công nghiệp xanh trở thành hướng phát triển chủ đạo của các quốc gia phát triển trên thế giới.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa có vai trò hết sức quan trọng đối với xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam nói chung, tại từng địa phương, trong đó có tỉnh Hưng Yên nói riêng, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới từ sau năm 1986 đến nay. “Sự phát triển công nghiệp ở Hưng Yên với 17 khu công nghiệp, trong đó 9 khu công nghiệp phát triển theo trục Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng có diện tích khoảng 4.395 ha (gồm 11 khu công nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và đang hoạt động, với 437 dự án có tổng vốn đầu tư 9 tỷ USD), đã mang lại doanh thu năm 2022 ước đạt 5,5 tỷ USD, giá trị xuất khẩu khoảng 3,1 tỷ USD, thu ngân sách nội địa khoảng 2.700 tỷ đồng, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Bên cạnh những tác động tích cực, sự của phát triển công nghiệp ở tỉnh Hưng Yên cũng đang đặt ra những vấn đề nóng bỏng cần phải

tập trung giải quyết. Việc thực hiện phát triển công nghiệp theo lối mòn truyền thống, sử dụng những công nghệ, thiết bị cũ, lạc hậu trong các lĩnh vực, nhất là phát điện, sản xuất thép, xi măng và hóa chất..., tạo ra nguồn phát thải lớn, đã và đang gây ô nhiễm và suy thoái môi trường trầm trọng. Theo báo cáo của UBND tỉnh Hưng Yên (2022) [74], lượng khí phát thải từ các khu công nghiệp có xu hướng tăng nhanh trong giai đoạn 2015-2020, trong đó bụi tổng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub> và CO đang gây ra những hệ lụy lớn đối với hoạt động sản xuất cũng như đời sống dân sinh quanh các khu công nghiệp. Hiện có tới 3.589 nguồn thải xả vào hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải (Hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải là hệ thống thủy lợi chạy qua địa bàn 4 tỉnh/thành: Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh và Hải Dương) với tổng lưu lượng ước tính hơn 502 nghìn m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong đó, nước thải sinh hoạt chiếm 58,81%; nước thải công nghiệp chiếm 24,60%; nước thải thủy sản chiếm 7,35%; nước thải chăn nuôi chiếm 5,53%, còn lại là nước thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh, y tế, làng nghề. Kết quả quan trắc cho thấy, có tới 75% số vị trí bị ô nhiễm nghiêm trọng; trong đó, cống Xuân Thụy (sông Cầu Bậy), cống Ngọc Đà (kênh Kiên Thành) và cống Bình Lâu (kênh T2) qua tất cả các đợt quan trắc, nước ở mức ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng. Tỷ lệ mẫu có từ năm thông số trở lên vượt quy chuẩn tăng từ 17,5% năm 2005 lên 69,44% vào năm 2021; tỷ lệ số mẫu bị ô nhiễm nghiêm trọng tăng từ 10,52% năm 2005 lên 75% vào năm 2021... [81]. Tình trạng đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải chuyển đổi cách thức phát triển kinh tế nói chung, phát triển công nghiệp nói riêng ở tỉnh Hưng Yên và một trong những xu hướng nhân loại đã biết tới, đang nỗ lực áp dụng là chuyển đổi xanh, phát triển công nghiệp xanh.

Thực tế cho thấy, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đã được Đảng đặc biệt quan tâm, chú trọng. Nhà nước đã hết sức nỗ lực thể chế hóa các quan điểm của Đảng về lĩnh vực này thông qua ban hành Luật Bảo vệ môi trường (năm 1993, 2005 và năm 2014) với nhiều văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành, đặc biệt là: Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam, giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược

Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050... Nhận thức được vị thế và vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, UBND và HĐND tỉnh Hưng Yên đã ban hành các chủ trương, chính sách nhằm giúp ngành công nghiệp trên địa bàn Hưng Yên thực sự “chuyển mình” sang xanh trong thời gian sắp tới.”

Tuy nhiên, cho đến nay, phát triển công nghiệp xanh trên địa bàn Tỉnh vẫn chậm, đang gặp nhiều khó khăn, rào cản, nhất là về thể chế. Để công nghiệp tiếp tục phát huy vai trò động lực tăng trưởng, phát triển kinh tế, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường mang lại, rất cần phải có nghiên cứu cơ bản về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, nhất là cấp độ địa phương cấp tỉnh theo phương diện kinh tế chính trị, nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh vừa phù hợp với định hướng chung của đất nước, đặc thù của địa phương, vừa tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh. Do đó, nghiên cứu sinh đã chọn vấn đề: **“Thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên”** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành kinh tế chính trị.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Làm rõ cơ sở lý luận để đánh giá thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên thời gian qua. Đề xuất phương hướng và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện tốt hơn thể chế hiện có trong việc thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận án thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Thứ nhất, hệ thống hóa, bổ sung và hoàn thiện cơ sở khoa học về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh.

- Thứ hai, phân tích đánh giá thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2022; chỉ ra những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân hạn chế của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên.

- Thứ ba, xác định phương hướng và đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh trên địa bàn cấp tỉnh, được cụ thể hóa ở Hưng Yên.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nội dung: Luận án tiếp cận thể chế dưới góc độ “thể chế chính thức” thông qua hệ thống các văn bản chính thức- nghĩa là những quy tắc, quy định do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành như: Hiến pháp, Luật, Nghị định... Các “thể chế phi chính thức” mặc dù có những ảnh hưởng nhất định đến thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, nhưng trong phạm vi luận án không đưa vào nghiên cứu.

- Phạm vi không gian: các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Phạm vi thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2023, đề xuất giải pháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **4. Phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Phương pháp tiếp cận**

Luận án dựa trên cơ sở lý luận Kinh tế chính trị Mác - Lênin; quan điểm, chủ trương, đường lối chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước và một số lý thuyết kinh tế khác liên quan đến đề tài luận án. Cơ sở thực tiễn của luận án: Thực tiễn thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở một số địa phương, một số quốc gia và thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên trong thời gian từ 2017 - 2022. Luận án chủ yếu sử dụng kết hợp cách tiếp cận kinh tế chính trị và cách tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu để làm rõ những quan hệ kinh tế xã hội chi phối và liên quan.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận nghiên cứu duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, luận án sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

Phương pháp trừu tượng hoá khoa học

Phương pháp phân tích, tổng hợp

Phương pháp thống kê, thu thập số liệu, quy nạp và diễn giải

Phương pháp lôgic và lịch sử

Phương pháp chuyên gia

Phương pháp dự báo

## **5. Đóng góp về khoa học và giá trị của luận án**

Thứ nhất, Luận án hệ thống hóa các công trình về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh dưới góc độ Kinh tế chính trị Mác - Lênin, đúc rút khoảng trống khoa học cần tập trung nghiên cứu.

Thứ hai, Luận án xây dựng khái niệm: “thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh”.

Thứ ba, Luận án phân tích, đánh giá về thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2023.

Thứ tư, Luận án đề ra phương hướng và giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

## **6. Ý nghĩa khoa học của luận án**

- Góp phần là sâu sắc hơn phạm trù thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh; ý nghĩa của phát triển công nghiệp xanh đối với sự phát triển xanh, bền vững một quốc gia.

- Phương pháp, cách thức tiếp cận, khảo sát và đánh giá về thể chế thúc đẩy phát triển một lĩnh vực nhất định trên địa bàn cấp tỉnh.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo, giúp các cơ quan nghiên cứu, các ban ngành liên quan tham khảo để hoạch định chính sách và chỉ đạo thực hiện trong việc hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh trong phát triển kinh tế tỉnh Hưng Yên nói riêng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói chung.

## **7. Kết cấu của luận án**

Kết cấu luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan của đề tài thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên.

Chương 2: Cở sở lý luận và thực tiễn về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp tỉnh.

Chương 3: Thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên.

Chương 4: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 tầm nhìn 2050.



## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

#### **1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG NGHIỆP XANH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH**

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu nước ngoài và trong nước có liên quan đến vấn đề lý luận về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học; sách chuyên khảo, tham khảo; luận án tiến sĩ; bài báo khoa học có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

##### **1.1.1. Các công trình nghiên cứu ngoài nước liên quan đến công nghiệp xanh, phát triển công nghiệp xanh**

UNIDO (2011), *Green Industry Policies for supporting green Industry* (Chính sách hỗ trợ Công nghiệp xanh); Word bank (2012), *Inclusive Green Growth: The Pathway to Sustainable Development* (Tăng trưởng xanh toàn diện: Con đường phát triển bền vững); Zongwei Luo (2012), *Advanced Analytics for Green and Sustainable Economic Development: Supply Chain Models and Financial Technologies* (Phân tích nâng cao cho phát triển kinh tế xanh và bền vững: Mô hình chuỗi cung ứng và công nghệ tài chính); Tổ chức Phát triển công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO) (2012), *Towards Green Growth Through Green Industry Development in Viet Nam* (Hướng tới tăng trưởng xanh thông qua phát triển công nghiệp xanh tại Việt Nam); D.A. Vazquez-Brust and J. Sarkis (2012), *Green Growth: Managing the Transition to a Sustainable Economy* (Tăng trưởng xanh: Quản lý quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững); M Dittrich, S Giljum, S Lutter, C Polzin UNIDO, (2012), *Towards Green Growth Through Green Industry Development in Viet Nam - First published in Viet Nam, Austria* (Hướng tới tăng trưởng xanh thông qua phát triển công nghiệp xanh tại Việt Nam); Park và cộng sự (2015), *A review of the National Eco Industrial Park Development Program in Korea: progress and achievements in the first phase, 2005 – 2010* (Đánh giá Chương trình phát triển Khu công nghiệp sinh thái quốc gia tại Hàn Quốc: tiến độ và thành tựu trong giai đoạn đầu, 2005 – 2010);

Altenburg. T & cộng sự (2017), *Green Industrial Policy. Concept, Policies, Country Experiences* (Khái niệm, chính sách, kinh nghiệm quốc gia); Kevin P. Gallagher and Lyuba Zarsky (2019), *Green Industrial Development? “The Performance of Mexico’s FDI-led Integration Strategy”* (Liệu chiến lược hội nhập được dẫn dắt bởi FDI của Mexico có thực hiện được phát triển công nghiệp theo hướng bền vững); D. Gibbs và P. Deutz (2020), “Implementing industrial ecology? Planning for eco-industrial in the USA” (Thực hiện sinh thái công nghiệp? Lập kế hoạch cho công nghiệp sinh thái ở Mỹ).

### **1.1.2. Các công trình trong nước liên quan đến công nghiệp xanh, phát triển công nghiệp xanh**

Nguyễn Trọng Hoài (2012), “Mô hình tăng trưởng xanh: Khung phân tích và lựa chọn chính sách cho Việt Nam”; Nguyễn Trọng Hoài & Lê Hoàng Long (2014), “Phát triển công nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh: Nghiên cứu điển hình Đồng bằng sông Cửu Long”; Nguyễn Huy Hoàng chủ biên (2015), *Chính sách tăng trưởng xanh ở một số nước ASEAN trong bối cảnh tái cấu trúc nền kinh tế và ứng phó với biến đổi khí hậu* ; Lê Nguyễn Thành (2020), *Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng mục tiêu phát triển công nghiệp phục vụ chiến lược công nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*; Sổ tay hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa (2020), *Tiêu chí gắn với tăng trưởng xanh: Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo*; Lưu Đức Hải, Nguyễn Thị Hoàng Liên, Cù Thị Sán, Nguyễn Quang Khải (2021), “Các rào cản của sự phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam hiện nay”; Đàm Đức Quang (2022), *Phát triển công nghiệp xanh theo hướng tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*

## **1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH**

Thể chế nói chung, thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh nói riêng là một nội dung nhận được sự quan tâm rất lớn của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Mỗi công trình và ấn phẩm khoa học tiếp cận và nghiên cứu về thể chế ở những góc độ khác nhau theo những mục tiêu và kết quả khác nhau..

### **1.2.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài liên quan đến thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh**

“Douglass C. North (1990), *The formal and informail constraints of insrtitution Institution, Institutional Change and Economic Performance* (Thể

chế, sự thay đổi thể chế và vận hành kinh tế); Jack Knight (1992), *Institution and Social Conflict* (Thể chế và xung đột xã hội); Ashford, N. (1993) “Understanding Technological Responses of Industrial Firms to Environmental Problems: Implications for Government Policy” (Hiểu về phản ứng công nghệ của các công ty công nghiệp đối với các vấn đề môi trường: Ý nghĩa đối với chính sách của chính phủ); Masahiko Aoki, (2001), *Towards Comparative Institutional Analysis* (Hướng tới phân tích một thể chế so sánh); Lin và Ho (2011) “Determinants of GreenPractice Adoption for Logistics Companies in China” (Các yếu tố quyết định việc áp dụng thực hành xanh cho các công ty hậu cần tại Trung Quốc); Acemoglu and Robinson (2012), *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity and poverty* (Tại sao các quốc gia thất bại: Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói); World Bank (2012), *Inclusive Green Growth: The Pathway to Sustainable Development* (Tăng trưởng xanh toàn diện: Con đường phát triển bền vững); Yu và cộng sự (2013), “Process analysis of eco-industrial park development: the case of Tianjin, China” (Phân tích quá trình phát triển khu công nghiệp sinh thái: trường hợp Thiên Tân, Trung Quốc); Pegels A. (2014), *Green industrial policy in emerging countries*, (Chính sách công nghiệp xanh ở các nước đang phát triển); Lütkenhorst Wilfried, Altenburg Tilman, Pegels Anna, Vidican Georgeta (2014). *Green Industrial Policy: Managing Transformation Under Uncertainty* (Chính sách công nghiệp xanh: Quản lý chuyển đổi trong điều kiện bất ổn); Altenburg T., Assmann C. (Eds.). (2017), *Green Industrial Policy. Concept, Policies, Country* (Chính sách công nghiệp xanh: Khái niệm, chính sách, quốc gia); Tao Song, Erdan Wang, Xu Lu, Hao Chen, & Jiangxue Zhang (2020), “Research on the Calculation and Influencing Factors of the Green Development of Regional Industry in China” (Nghiên cứu về các yếu tố tính toán và ảnh hưởng đến sự phát triển xanh của ngành công nghiệp khu vực ở Trung Quốc).

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh**

Nguyễn Đăng Dung và Bùi Ngọc Sơn (2004), *Thể chế chính trị*; GS.TS Kenichi Ohno và GS.TS Nguyễn Văn Thường, (2005), *Hoàn thiện thể chế phát triển công nghiệp Việt Nam*; Phạm Thị Túy (2014), “Thể chế”; NCIF (2016). *Vai trò của Nhà nước trong Đầu tư và Cung cấp Dịch vụ công. Nền tảng về Vai trò của Nhà nước trong Phát triển các khu công nghiệp ở Việt*

Nam; Chu Thị Mai Phương (2017), *Ảnh hưởng của thể chế đến quyết định đầu tư và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp ở Việt Nam*; Trần Quốc Toàn, Phùng Hữu Phú, Tạ Ngọc Tấn (2019), *Thể chế phát triển nhanh - bền vững. Kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới*; Ngô Tuấn Nghĩa (2019), “Thể chế phát triển công nghiệp rút ngắn - kinh nghiệm của Nhật Bản và Hàn Quốc”; Ngô Tuấn Nghĩa (2019), “Hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo ở Việt Nam”; Nguyễn Hoàng Quy & Lê Thị Ánh Tuyết (2020), “Chính sách công nghiệp xanh – kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”; Phùng Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thu Hà (2021), “Kinh nghiệm phát triển chính sách công nghiệp xanh ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam”; Nguyễn Chiến Thắng, Trần Văn Hoàng (2022), “Thể chế hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong bối cảnh mới”; Trần Thị Ngọc Minh (2022), *Vận dụng quan điểm của C. Mác về thể chế để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam* [47].

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH, NHỮNG KHOẢNG TRỐNG KHOA HỌC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh và dự kiến kế thừa**

Các công trình nghiên cứu cả trong và ngoài nước tạo điều kiện cho nghiên cứu sinh có thể kế thừa:

Thứ nhất: khái niệm thể chế và thể chế thúc đẩy phát triển. Các công trình trình bày khá rõ sự khác nhau giữa thể chế và cơ chế, giữa thể chế và pháp luật. Nhấn mạnh sự cần thiết của khoa học về thể chế như là sự “hòa trộn” giữa cơ chế với pháp luật, chính sách và nguồn nhân lực thực thi pháp luật, chính sách.

Thứ hai, khái niệm công nghiệp xanh dưới góc nhìn của khoa học môi trường, hóa học và dưới góc nhìn kinh tế học. Công nghiệp theo nghĩa truyền thống là quá trình sản xuất bằng máy móc sử dụng các động lực do năng lượng hóa thạch sinh ra và phát thải ô nhiễm môi trường. Ngược lại công nghiệp xanh là nền sản xuất công nghiệp thân thiện môi trường, chất thải của nó ít, thậm chí bằng không đối với môi trường xung quanh.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu làm rõ thể chế thúc đẩy phát triển nói chung và thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh nói riêng.

Thứ tư, kế thừa các yếu tố ảnh hưởng đến thể chế phát triển nói chung và thể chế phát triển công nghiệp xanh nói riêng như: (1) mức độ nhận thức của doanh nghiệp; (2) mức độ tuân thủ các yêu cầu về môi trường; (3) tính khoa học, hiệu lực, hiệu quả của các quy phạm pháp luật; (4) mức độ hội nhập quốc tế; (5) nền tảng công nghiệp địa phương. Đây là điểm kế thừa quan trọng đối với Luận án, là cơ sở để nghiên cứu có chiều sâu hơn về mặt học thuật.

- Các công trình tương đối thống nhất về tiêu chí đánh giá thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh dưới 3 góc độ: (1) về môi trường; (2) về kinh tế và (3) về xã hội.

- Các công trình nghiên cứu về kinh nghiệm thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh đã cung cấp một số kinh nghiệm, bài học từ thực tiễn của một số quốc gia trên thế giới (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) và một số địa phương cấp tỉnh thành trong nước.

- Một số công trình nghiên cứu chia sẻ các kinh nghiệm đối quá trình thiết lập thể chế phát triển ở một số quốc gia (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản), một số địa phương trong nước (Bắc Giang, Bình Dương). Với những bài học kinh nghiệm này, sẽ là bài học để Luận án tìm ra tính tương thích với hiện trạng phát triển công nghiệp ở Hưng Yên; từ đó có các giải pháp phù hợp.

### **1.3.2. Những khoảng trống luận án tập trung nghiên cứu**

*Thứ nhất*, số lượng, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ban hành liên quan đến môi trường xanh, chủ thể chịu sự tác động của thể chế trong quá trình chuyển đổi từ công nghiệp truyền thống (công nghiệp cũ, phát thải ô nhiễm môi trường) sang phát triển công nghiệp xanh.

*Thứ hai*, thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở quy mô cấp tỉnh chưa nhiều.

*Thứ ba*, giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo cách tiếp cận kinh tế chính trị Mác-Lê nin chưa nhiều.

### **1.3.3. Những vấn đề trọng tâm trong nghiên cứu thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên mà luận án cần tập trung làm rõ**

“Qua những vấn đề chưa được làm rõ, từ góc độ nghiên cứu kinh tế chính trị học, luận án sẽ tiếp tục làm rõ những vấn đề sau:

Thứ nhất, trên cơ sở các khái niệm về thể chế, thể chế thúc đẩy phát triển, công nghiệp xanh, cần làm rõ khái niệm thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp tỉnh.

Thứ hai, phân tích, chỉ rõ đặc điểm chung của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở Việt Nam và thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp tỉnh, đặc biệt là tỉnh Hưng Yên; nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, học hỏi kinh nghiệm từ quốc tế và các địa phương trong nước, từ đó rút ra giá trị tham khảo cho tỉnh Hưng Yên.

Thứ ba, thông qua phân tích điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên trong những năm gần đây tập trung làm rõ thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh giai đoạn năm 2016-2023, phân tích thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, chỉ rõ kết quả đạt được, yếu kém và nguyên nhân của những thành tích và hạn chế.

Thứ tư, dự báo bối cảnh sắp tới về môi trường phát triển công nghiệp xanh tỉnh Hưng Yên để đề ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2045.”

## **Chương 2**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH TRÊN ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

#### **2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH TRÊN ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

##### **2.1.1. Một số khái niệm cơ bản**

###### ***- Khái niệm thể chế***

Thể chế là những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các thành viên và tổ chức trong xã hội.

###### ***Khái niệm thể chế kinh tế***

Thể chế kinh tế là hệ thống những quy định của các chủ thể có thẩm quyền và hệ thống tổ chức bộ máy, nhân lực thực hiện những quy định nhằm hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế.

###### ***Khái niệm thể chế phát triển***

Thể chế phát triển là thể chế tạo động lực, con đường vận động kế tiếp và giải quyết mối quan hệ lợi ích giữa các chủ thể hài hòa nhất nhằm thúc đẩy sự vật, hiện tượng lớn về mặt quy mô, tốt hơn về chất lượng và đa dạng, phong phú hơn về cơ cấu. Phát triển là một xu thế tất yếu, do đó tất cả những gì kiến tạo sự phát triển như tạo động lực, vạch ra xu hướng, cụ thể hóa lộ trình, bước đi... đều xem là thể chế thúc đẩy phát triển.

### ***Khái niệm công nghiệp xanh***

Công nghiệp xanh là nền công nghiệp mà trong đó, quá trình sản xuất được thực hiện dựa trên nền tảng tiến bộ khoa học, công nghệ, ít phát thải, thân thiện môi trường.

### ***Khái niệm thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh***

Thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh là tổng thể những quy định của chủ thể có thẩm quyền và hệ thống tổ chức bộ máy, con người thực hiện những quy định cùng những chế tài ràng buộc lẫn nhau nhằm phát triển lĩnh vực công nghiệp theo hướng xanh làm cho môi trường ngày càng tốt hơn.

### **2.1.2. Đặc điểm của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp tỉnh**

#### ***Đặc điểm chung***

Thứ nhất, đặc điểm chung nhất của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh là chịu sự quyết định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trung ương và cơ quan nhà nước ở địa phương ban hành

Thứ hai, là thể chế kinh tế, nên tác động thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh của tỉnh chịu sự chi phối của bộ máy tổ chức và nhân sự thực thi công vụ cấp tỉnh.

Thứ ba, thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh không chỉ có thành phần kinh tế nhà nước mà còn nhiều thành phần kinh tế khác (tập thể, tư nhân, kinh tế hộ gia đình, FDI).

#### ***Đặc điểm riêng***

*Thứ nhất*, thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh khác với thể chế phát triển công nghiệp truyền thống (sử dụng năng lượng hóa thạch, phát thải cao, ô nhiễm, hủy hoại sinh thái).

*Thứ hai*, thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp tỉnh có tính “bản địa”, sáng tạo, linh hoạt cao.

*Thứ ba*, những chủ thể liên quan tới thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh.

### **2.1.3. Vai trò của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh**

- Góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững và phát triển kinh tế xanh
- Góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa theo hướng xanh, sạch, đẹp
- Thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh thể hiện hành động quyết liệt của Chính phủ và chính quyền địa phương thực hiện COP26, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Công nghiệp xanh góp phần thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, đặc biệt là hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh mới

## **2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH CẤP TỈNH**

### **2.2.1. Nội dung thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh**

Căn cứ vào cấp độ chủ thể ban hành, thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh bao gồm hai nhóm: Thể chế do Trung ương ban hành và thể chế do địa phương ban hành.

#### **2.2.1.1. Thể chế trung ương**

Để một thể chế thực sự có khả năng triển khai ở một quốc gia, địa phương, điều tiên quyết cần có sự xuất hiện của các chủ thể thiết lập và triển khai thể chế đó. Đặc thù ở nước ta, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý nên có thể thấy để phát triển công nghiệp xanh đầu tiên cần có đường lối của Đảng được thể hiện qua cương lĩnh, chiến lược. Cùng với đó, quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, giữ vai trò ban hành Hiến pháp, Luật liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến công nghiệp xanh. Chính phủ là cơ quan hành pháp, trực tiếp ban hành những Nghị định, Nghị quyết trong phát triển CNX. Trong giới hạn của mình, luận án tập trung vào nghiên cứu hệ thống văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến CNX.

#### **2.2.1.2. Thể chế địa phương**

Để thể chế thực sự đi vào đời sống kinh tế - xã hội, yêu cầu đặt ra cần có một bộ máy quản lý và triển khai nội dung thể chế, trong đó: Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phát triển công nghiệp nói chung và công nghiệp xanh nói riêng. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phát triển



công nghiệp nói chung và công nghiệp xanh nói riêng. Bên cạnh đó là các sở, ban ngành có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến phát triển CNX như Sở Công thương, sở Kế hoạch – Đầu tư, sở tài nguyên môi trường,...

### **2.2.2. Tiêu chí đánh giá thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp tỉnh**

#### **2.2.2.1. Số lượng, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật về công nghiệp xanh**

Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật theo thời gian có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh. Các văn bản được đưa ra càng nhiều, điều này đồng nghĩa với các hướng dẫn mang tính chất chính quy trong việc tạo lập định hướng phát triển cũng như cụ thể hóa hơn cách thức phát triển công nghiệp xanh càng rõ.

Chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật là nội dung rất quan trọng của thể chế. Thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp tỉnh do các nguồn chính hợp thành.

#### **2.2.2.2. Tỷ lệ doanh nghiệp (cơ sở sản xuất công nghiệp) xanh trên tổng số cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- (1). Số lượng các doanh nghiệp tuân thủ các cam kết về môi trường
- (2). Số lượng các doanh nghiệp có mức độ phát thải ngày càng giảm
- (3). Số lượng doanh nghiệp thay đổi công nghệ trong xử lý rác thải
- (4). Số lượng doanh nghiệp đạt “xanh”/tổng số doanh nghiệp đang hoạt động.

#### **2.2.2.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất dựa trên công nghệ xanh**

- (1) Công nghệ trong tái chế
- (2) Công nghệ trong quản lý môi trường (công nghệ xanh)

#### **2.2.2.4. Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp đạt tiêu chuẩn phát thải trên tổng số cơ sở sản xuất công nghiệp**

Mục tiêu của bảo vệ môi trường là sản xuất thân thiện, xanh; do đó tiêu chí xanh sạch về môi trường là thước đo đánh giá chất lượng thể chế.

Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp, có sản sinh ra nước thải từ quy trình sản xuất, đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải là bắt buộc. Mục đích là để đảm bảo các yêu cầu về quy định xả thải của địa phương và pháp luật.

### **2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp tỉnh**

#### **2.2.3.1. Các nhân tố chủ quan**

Thứ nhất, mức độ đầy đủ, đồng bộ của hệ thống pháp luật và chính sách của nhà nước trung ương và địa phương.

Thứ hai, nhận thức của cộng đồng đối với thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh

Thứ ba, sự sẵn sàng và tiềm lực tài chính của chủ doanh nghiệp trước yêu cầu phát triển công nghiệp xanh

Thứ tư, mô hình tổ chức hoạt động của ban quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh

#### **2.2.3.2. Các nhân tố khách quan**

Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh.

## **2.3. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC VỀ THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH**

### **2.3.1. Kinh nghiệm quốc tế về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh**

#### **2.3.1.1. Kinh nghiệm ở tỉnh Deagu - Hàn Quốc**

*Một là*, xây dựng chiến lược phát triển và hỗ trợ các ngành công nghiệp ưu tiên, phù hợp với lợi thế so sánh và tiềm năng của địa phương.

*Hai là*, có cơ chế, chính sách hợp lý để phân bổ nguồn lực thúc đẩy các ngành công nghiệp then chốt.

*Ba là*, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ để tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

#### **2.3.1.2. Kinh nghiệm của tỉnh Penang - Malaysia**

*Một là*, thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường để gia tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao.

*Hai là*, chú trọng đào tạo, thu hút nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển công nghiệp xanh.

*Ba là*, thành lập cơ quan chuyên trách về xúc tiến đầu tư (Invest Penang).

*Bốn là*, phát triển mô hình cụm liên kết ngành để bố trí lại không gian lãnh thổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Penang.

### **2.3.2. Kinh nghiệm trong nước về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh**

#### **2.3.2.1. Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Ninh**

Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 do UBND tỉnh ban hành, tỉnh tiếp tục thống nhất quan điểm tăng trưởng xanh là cơ hội mới trong thu hút đầu tư, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và chuyển đổi thích ứng với xu hướng đầu tư, thương mại xanh quốc tế. Cùng với đó, định hướng phát triển công nghiệp theo hướng xanh và bền vững với mục tiêu cụ thể là: Thu hút đầu tư, ứng dụng rộng rãi các công nghệ tiên tiến vào sản xuất góp phần giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện môi trường, gắn xanh hoá sản xuất với xanh hoá lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống từ việc xây dựng hạ tầng xanh...

#### **2.3.2.2. Kinh nghiệm của tỉnh Hải Dương**

Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Hải Dương. Với mục tiêu: tập chung phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ tiên tiến, công nghiệp công nghệ mới, công nghiệp công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ để góp phần đảm bảo thực hiện mục tiêu đến năm 2025, Hải Dương cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại; Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, doanh nghiệp lắp ráp lớn để dẫn dắt phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, làm nền tảng bước đầu tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

#### **2.3.3. Giá trị tham khảo đối với tỉnh Hưng Yên**

Qua nghiên cứu kinh nghiệm về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở một số địa phương ở nước ngoài và trong nước, có thể rút ra một số giá trị tham khảo đối với tỉnh Hưng Yên như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung những quy định về thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh

Thứ hai, bài học về tổ chức bộ máy trực tiếp phát triển công nghiệp xanh

Thứ ba, nhân lực xanh

Thứ tư, vốn cho thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh

### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH Ở TỈNH HUNG YÊN**

### **3.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH TỈNH HUNG YÊN**

#### **3.1.1. Điều kiện tự nhiên tỉnh Hưng Yên**

Hưng Yên thuộc vùng Đồng bằng Bắc Bộ, nằm trên tả ngạn sông Hồng, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, là cửa ngõ phía Đông của Hà Nội. Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh, phía Tây Bắc giáp Thủ đô Hà Nội, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình, phía Tây Nam giáp tỉnh Hà Nam, phía Đông giáp tỉnh Hải Dương.

Tỉnh Hưng Yên nhiều sông ngòi, cả ba phía của tỉnh đều liền sông phía Tây có sông Hồng, phía Nam có sông Luộc, phía Đông là sông Cửu An. Tài nguyên khoáng sản chính của tỉnh Hưng Yên hiện nay là nguồn cát đen với trữ lượng lớn, chủ yếu nằm ven sông Hồng, sông Luộc có thể khai thác đáp ứng nhu cầu xây dựng của địa phương và các vùng lân cận.

#### **3.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên**

##### **3.1.2.1. Tình hình kinh tế**

(1) Về tăng trưởng kinh tế; (2) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; (3) Về công nghiệp:

##### **3.1.2.2. Tình hình xã hội ở Hưng Yên**

Sự phát triển nhanh của các cơ sở sản xuất công nghiệp đã đóng góp tích cực trong việc giải quyết việc làm của người lao động. Năm 2021, toàn tỉnh có 203.792 lao động sản xuất trong ngành công nghiệp. Hằng năm, các doanh nghiệp và hộ cá thể đã thu hút và tạo việc làm mới cho khoảng 8 nghìn người, tương đương khoảng 8 - 9 % /năm. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp đã tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu lao động.

### **3.2. THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH Ở TỈNH HUNG YÊN GIAI ĐOẠN 2016 - 2023**

#### **3.2.1. Hệ thống thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên**

##### **3.2.1.1. Thể chế do Trung ương ban hành**

Thứ nhất, định hướng phát triển công nghiệp xanh của Đảng

Thứ hai, các văn bản, quy phạm pháp luật của Nhà nước

### **3.2.1.3. Thể chế do Hưng Yên ban hành**

Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Tỉnh Ủy, các sở, ban, ngành đã ban hành nhiều kế hoạch nghị quyết, quyết định chương trình hành động về việc triển khai và thực hiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh.

Trong những năm gần đây, để thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành và toàn dân chung tay thực hiện.

## **3.2.2. Đánh giá thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

### **3.2.2.1. Về số lượng các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Có thể thấy thời gian qua, phát triển công nghiệp xanh luôn nhận được nhiều sự quan tâm từ các cấp ban ngành; được xem là một trong các tiêu chí ngày càng đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế xanh. Do đó, việc ra đời các luật, văn bản dưới luật, nghị quyết từ cấp trung ương đến địa phương Hưng Yên có liên quan đến công nghiệp xanh cũng như định hướng phát triển công nghiệp xanh ở các khu công nghiệp trên địa bàn Hưng Yên ngày càng nhiều và đa dạng.

### **3.2.2.2. Về chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Có thể thấy, công nghiệp xanh là một lĩnh vực tuy tồn tại và phát triển từ sớm ở các quốc gia phát triển, song vẫn chỉ mới được đề cập thời gian gần đây ở Việt Nam. Chính điều này, việc hình thành một bộ luật riêng, chính sách riêng trong phát triển công nghiệp xanh hiện còn khá mới và chưa được hình thành cụ thể. Tuy nhiên, các nội dung hướng đến phát triển công nghiệp xanh được thể hiện đan xen trong các tiêu chí ở các luật cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Chính vì chưa có luật riêng nên đã dẫn đến thiếu một khuôn khổ, hành lang pháp lý cho việc quản lý và triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, định hướng phát triển ngành một cách đồng bộ từ trung ương đến địa phương và giữa các bộ, ngành liên quan, từ đó chưa thể chế hóa hiệu quả các chủ trương, đường lối về phát triển công nghiệp nói chung và công nghiệp xanh nói riêng.

### **3.2.2.3. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh ở Hưng Yên**

Để công nghiệp xanh thực sự là động lực phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có sự phối hợp đồng điều nhằm cụ thể hoá các yêu cầu và thực hiện triển khai các quy định pháp luật về môi trường.

### **3.2.3. Kết quả tác động của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên thông qua tiêu chí công nghệ xanh**

Xem xét dưới góc độ dịch chuyển, KHCN có 3 kênh phát triển cụ thể: (1) Nhập khẩu công nghệ môi trường từ nước ngoài; (2) Chuyển giao công nghệ ngược/xuôi và (3) Nghiên cứu và phát triển nội bộ.

### **Kết quả tác động của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên thông qua tiêu chí môi trường xanh**

Thứ nhất, tình hình xử lý nước thải

Thứ hai, chất lượng không khí

Thứ ba, công tác quản lý, xử lý chất thải rắn

Thứ tư, năng lực tái chế của các doanh nghiệp

### **Kết quả tác động của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên thông qua tiêu chí doanh nghiệp xanh**

Thứ nhất, mức độ tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất

Thứ hai, số lượng các doanh nghiệp xanh/tổng số doanh nghiệp đang hoạt động

## **3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH Ở TỈNH HƯNG YÊN**

### **3.3.1. Thành tựu đã đạt được**

Hệ thống văn bản, thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh tỉnh Hưng Yên đã từng bước xây dựng và ngày càng hoàn thiện, có sự thống nhất về quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND về phát triển công nghiệp nói chung và công nghiệp xanh nói riêng.

### **3.3.2. Hạn chế, nguyên nhân**

Ngoài những thành tựu của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

“Một là, tính khả thi của một số thể chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh chưa cao:

Hai là, thiếu một số thể chế, chính sách hỗ trợ toàn diện cho các khâu tổ chức sản xuất của hoạt động tái chế.

Ba là, thể chế, cơ chế, chính sách còn chông chéo, chất lượng của thể chế chưa cao.

Bốn là, hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện thể chế khung chưa được xây dựng đầy đủ, kịp thời

Nguyên nhân của những hạn chế trên, bao gồm:

Thứ nhất, từ phía các cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ hai, là từ phía các doanh nghiệp là chủ thể trực tiếp chịu ảnh hưởng của thể chế.

## **Chương 4**

### **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH Ở TỈNH HƯNG YÊN**

#### **4.1. DỰ BÁO BỐI CẢNH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH**

##### **4.1.1. Dự báo bối cảnh thế giới và trong nước tác động đến thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh**

*- Bối cảnh thế giới*

*Thứ nhất*, phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn.

*Thứ hai*, việc chuyển đổi sang thế giới không có carbon sẽ giúp tất cả quốc gia tốt hơn, ít nhất về mặt lý thuyết.

*Thứ ba*, nguy cơ mất an ninh năng lượng.

*Thứ tư*, khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và những vấn đề an ninh phi truyền thống đã làm bộc lộ những khuyết điểm, rủi ro khó lường của các mô hình kinh tế hiện tại. Yêu cầu đặt ra là cần phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc kinh tế để tạo lập lại nền tảng cho sự phát triển bền vững.

*- Bối cảnh trong nước*

Tăng trưởng xanh là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh,

nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững...

Từ đó, Việt Nam xác định có 3 nhiệm vụ chiến lược để thực hiện được mục tiêu phát triển kinh tế xanh như sau: *Một là*, giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, *Hai là*, xanh hóa sản xuất, *Ba là*, xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

#### **4.1.2. Phương hướng hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh**

*Thứ nhất*, hoàn thiện khung thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh.

*Thứ hai*, đẩy mạnh sản xuất xanh thông qua việc thực thi hiệu quả các chính sách sử dụng hiệu quả tiết kiệm năng lượng, hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp hướng đến sản xuất sạch hơn thông qua thay đổi công nghệ.

*Thứ ba*, hoạt động tuyên truyền cần hướng đến thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

### **4.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH Ở TỈNH HƯNG YÊN**

#### **4.2.1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan phát triển công nghiệp xanh trên địa bàn cấp tỉnh**

Thứ nhất, trên nền tảng kế thừa các tiêu chí đánh giá về công nghiệp xanh của thế giới đặc biệt là các quốc gia có sự tương đồng để hình thành nên một bộ luật và các văn bản dưới luật chính quy cho lĩnh vực công nghiệp xanh.

Thứ hai, công nghiệp xanh cần dựa trên nền tảng công nghiệp sẵn có và mang tính đại diện cho các địa phương trong cả nước thì khi đó bộ luật thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh mới phù hợp với thực tiễn hoạt động của các khu công nghiệp.

Thứ ba, bản thân cơ quan quản lý cấp địa phương cần nắm rõ những lợi thế công nghiệp của địa phương mình nhằm đưa ra những chế tài cụ thể trong việc đảm bảo các khu công nghiệp thực hiện đúng chuẩn “xanh”. Bên cạnh đó, các chính sách giảm thuế, phí, lệ phí được xem là một kênh



khích lệ lớn trong việc thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp xanh trên địa bàn Hưng Yên.

#### **4.2.2. Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp**

Để hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cần phải có sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống bộ máy quản lý từ chính quyền địa phương đến các phòng chức năng về phát triển công nghiệp xanh.

Có thể nói để thực hiện được các giải pháp trên ngoài các yếu tố khách quan từ nền kinh tế thế giới và Việt Nam thì yếu tố vô cùng quan trọng tác động đến các giải pháp được thực hiện có tính khả thi là do sự phối hợp giữa các Sở và ban ngành có liên quan của tỉnh Hưng Yên như: Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động Thương binh & Xã hội; Sở Khoa học và công nghệ; Sở Xây dựng.

#### **4.2.3. Hoàn thiện thể chế về vốn để đổi mới công nghệ xanh**

Thứ nhất, hình thành các quỹ phát triển công nghệ xanh ở cả góc độ doanh nghiệp và Ban Quản lý.

Thứ hai, xem xét điều chỉnh các mức phí cho xả thải.

Thứ ba, phổ biến thông tin về các các hạng mục, các tiêu chuẩn cho việc cấp vốn đối với các hoạt động cải tiến sinh thái của doanh nghiệp.

#### **4.2.4. Hoàn thiện chính sách đào tạo nhân lực để phát triển công nghiệp xanh**

Thứ nhất, nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường nghề ở Tỉnh.

Thứ hai, đổi mới mạnh mẽ phương thức đào tạo của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và trường nghề trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là hệ thống trường đào tạo lĩnh vực công nghiệp xanh.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ nhân lực cho công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên

#### **4.2.5. Giải quyết hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp - nhà nước trong thúc đẩy công nghiệp xanh**

*Một là*, Chính phủ thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

*Hai là*, cần sớm thành lập Quỹ khuyến khích phát triển công nghiệp xanh.

*Ba là*, trong tình hình thực tiễn hiện nay, các cơ quan quản lý Nhà nước phải là người dẫn dắt, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động công nghệ xanh, công nghệ sạch khởi nghiệp thuận lợi.

#### **4.2.6. Tận dụng lợi ích từ hội nhập quốc tế nhằm cải thiện công nghệ môi trường phát triển công nghiệp xanh**

Về đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ nhập khẩu, làm chủ và phát triển công nghệ nhập khẩu

Về xác định hướng công nghệ sạch ưu tiên nhập khẩu trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn

Về triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhập khẩu công nghệ

Về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nhập khẩu công nghệ sạch

Về hợp tác quốc tế

#### **4.2.7. Hoàn thiện công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch các khu công nghiệp Hưng Yên theo hướng công nghiệp xanh**

*Thứ nhất*, thực hiện, điều chỉnh quy hoạch một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn và nhu cầu phát triển các khu công nghiệp, xây dựng đô thị theo hướng đô thị thông minh, đô thị xanh, có bản sắc và có tính tiên phong, trở thành động lực phát triển.

*Thứ hai*, phát triển các khu công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu.

*Thứ ba*, cần lựa chọn các khu công nghiệp mang tính chất “điểm hình” để thực hiện quy hoạch theo hướng xanh.

*Thứ tư*, hình thành cộng đồng doanh nghiệp trong khu công nghiệp có sức cạnh tranh trên thị trường, bảo vệ và phát triển môi trường sống cho cộng đồng xung quanh khu công nghiệp, thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

## KẾT LUẬN

Phát triển công nghiệp xanh là xu hướng phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước luôn quan tâm tới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, phát triển các mô hình kinh tế bền vững ngay từ giai đoạn đầu, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học, đảm bảo môi trường sống sạch và an toàn. Thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh chính là công cụ pháp lý hiệu quả để đạt được chuyển đổi căn bản toàn diện và lâu dài.

Luận án tập trung phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp Tỉnh. Trong đó, đã đưa ra một số khái niệm cơ bản, khái niệm trung tâm thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh; đưa ra được đặc điểm, vai trò của thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp Tỉnh. Từ đó, đưa ra nội dung, tiêu chí đánh giá thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh; phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh cấp Tỉnh.

Phân tích thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên đã từng bước xây dựng và hoàn thiện theo càng đồng bộ, văn minh và đầy đủ; đồng thời hệ thống thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hướng đến nền sản xuất xanh, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Trên cơ sở chủ trương của Đảng và Nhà nước, UBND, HĐND Tỉnh các doanh nghiệp được quan tâm, tiếp nhận, thu hút những dự án công nghệ cao cởi mở và thuận lợi hơn. Song, cho đến nay, hệ thống thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh vẫn cần phải được xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hơn; chất lượng một số thể chế chưa cao, còn chông chéo.

Trên cơ sở khung lý thuyết đã xây dựng, đánh giá thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên đã dự báo về bối cảnh thế giới và trong nước tác động đến thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh của Tỉnh, Từ đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp xây dựng, hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên.

Mặc dù đã nỗ lực cố gắng, song do thời gian hạn chế và khó khăn trong thu thập các dữ liệu, cho nên luận án không tránh khỏi những thiếu sót. Nghiên cứu sinh rất mong nhận được sự đóng góp, phản biện sâu sắc để có thể tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng luận án.”

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Lê Hương (2023), “Thể chế, chính sách phát triển công nghiệp xanh và những vấn đề đặt ra đối với tỉnh Hưng Yên”, *Tạp chí Tài chính* kỳ 2, tháng 5/2023(801), tr.140 - 142.
2. Nguyễn Lê Hương (2023), “Thể chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh tại một số địa phương và bài học cho tỉnh Hưng Yên”, *Tạp chí Tài chính* kỳ 2, tháng 9/ 2023 (809), tr.113 - 115.
3. Nguyễn Lê Hương (2023), “Giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp ở xanh tỉnh Hưng Yên”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 31, tháng 11/2023 (858), tr.81 - 83.